

Số: 48/BC-UBND

Mang Yang, ngày 12 tháng 02 năm 2020

**BÁO CÁO  
Giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2019**

Căn cứ Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư; Thông tư 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư. UBND huyện Mang Yang báo cáo như sau:

**I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CÁC CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ THEO THẨM QUYỀN:**

Với việc ban hành các chính sách, văn bản hướng dẫn thực hiện đầu tư trên địa bàn huyện đã tạo nên sự đồng bộ, mang tính chuyên nghiệp trong thực hiện đầu tư XDCB; thuận tiện cho việc theo dõi, quản lý đầu tư ngày càng được chặt chẽ hơn.

**II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ QUY HOẠCH**

1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý:

- Về quy hoạch xây dựng: Huyện đã tổ chức triển khai Luật Xây dựng năm 2014 và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp, hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch xây dựng, nhà ở.

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch theo đúng các quy định của Nhà nước. Trong quá trình lập, thẩm định đều lấy ý kiến tham gia của cơ quan có liên quan và cấp trên.

2. Việc quản lý thực hiện các quy hoạch theo quy định:

- Các quy hoạch về xây dựng đều thực hiện quản lý theo phân cấp, trên địa bàn không có quy hoạch nào vi phạm về công tác quản lý quy hoạch. Sau khi quy hoạch được phê duyệt, UBND các cấp tổ chức hội nghị để công bố quy hoạch và truyền rộng rãi, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, ban hành văn bản hướng dẫn, quản lý, giám sát việc thực hiện quy hoạch của nhân dân, qua đó đã kịp thời ngăn chặn và chấn chỉnh mọi hoạt động xây dựng vi phạm đến quy hoạch.

- Các dự án đầu tư trong năm 2019 nhìn chung được thực hiện phù hợp với quy hoạch phát triển của ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, có tác động rõ rệt đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện nhà.

3. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết:

- Công tác quy hoạch xây dựng vẫn còn một số vướng mắc về công tác GPMB; việc lấy ý kiến góp ý quy hoạch, thủ tục trình thẩm định, phê duyệt mất nhiều thời gian ảnh hưởng đến tiến độ quy hoạch.



- Quy hoạch chi tiết do thiếu ngân sách nên không bố trí hạng mục khảo sát địa hình và hỗ trợ không đủ cho xây dựng quy hoạch. Chính vì vậy, diện tích, mặt bằng chưa được chính xác, chất lượng quy hoạch chưa cao. Một số hộ chấp hành chưa nghiêm quy hoạch đã công bố, vẫn còn trường hợp xây dựng vi phạm quy hoạch.

- Cần có các Công văn hướng dẫn rõ hơn về công tác quy hoạch để thực hiện đồng bộ, đúng quy định.

### **III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ:**

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư trong năm 2019: 112.011,52 triệu đồng.

Trong đó: - Vốn NSTW: 23.610,00 triệu đồng.

- Vốn NSDP: 88.401,52 triệu đồng.

- Kết quả giải ngân vốn đầu tư trong kỳ: 94.892,74 triệu đồng, đạt 84,72% KH vốn.

- Tình hình nợ đọng vốn đầu tư (nếu có): Không có.

- Tình trạng lãng phí, thất thoát vốn đầu tư: Không có

(Kèm theo phụ biểu 01)

### **IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG:**

(Kèm theo phụ biểu 02)

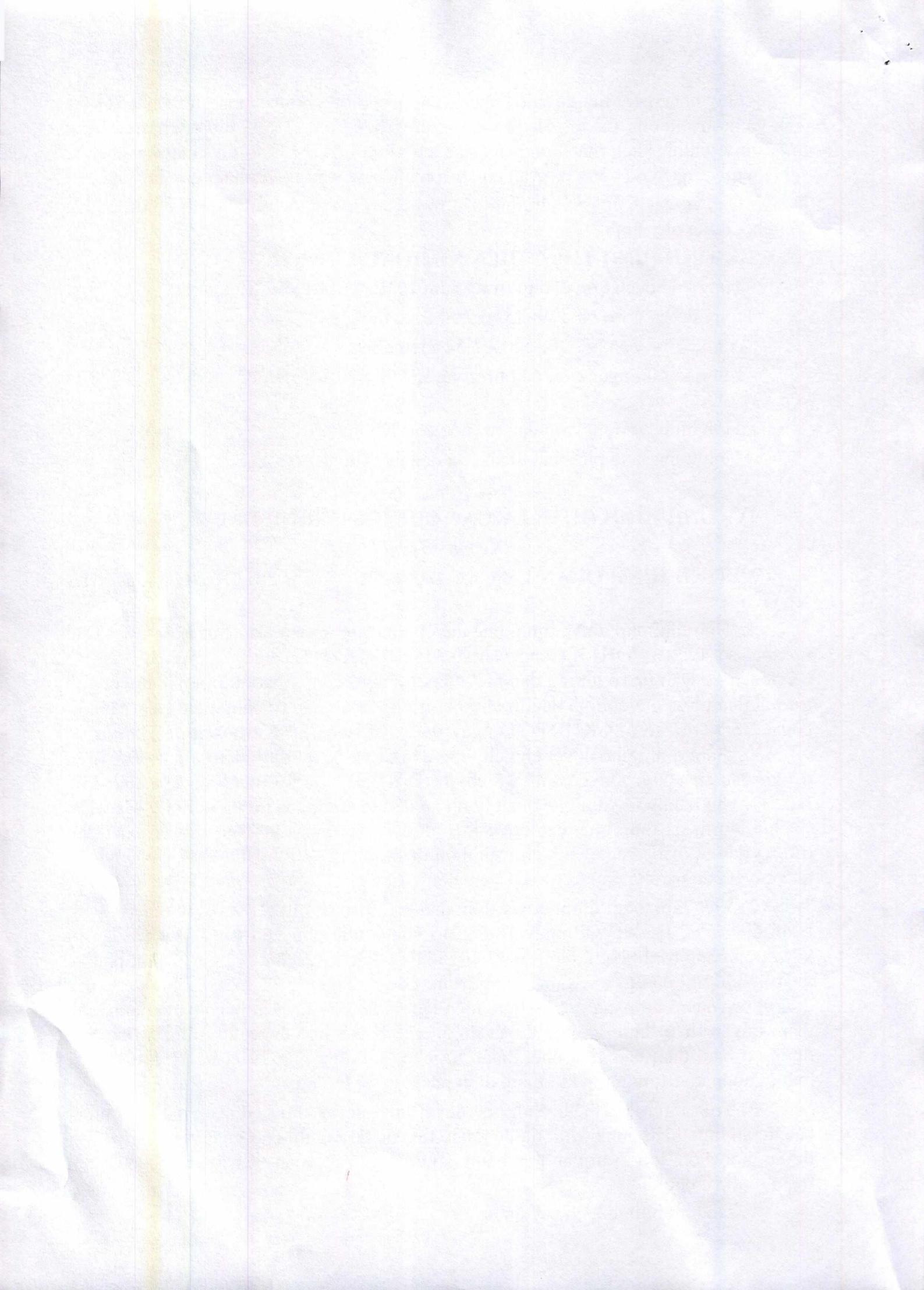
### **V. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC:**

1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư: Thực hiện Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13; Công văn số 1101/BKHĐT-TH ngày 02/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn một số nội dung về lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công theo Luật Đầu tư công; Công văn số 584/KHĐT-TĐ ngày 04/5/2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ chương đầu tư và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công; Quyết định 38/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của tỉnh Gia Lai “V/v ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư công của tỉnh Gia Lai”. Các đơn vị chủ đầu tư đã thực hiện các bước theo đúng quy định. Lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, trình các ngành chuyên môn thẩm định để trình HĐND, UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư theo từng dự án.

2. Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư: Tuân thủ Luật Xây dựng năm 2014, Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Các chủ đầu tư đã tổ chức lựa chọn các đơn vị tư vấn có đủ năng lực để thực hiện lập dự án đầu tư; trình các ban ngành, cấp thẩm quyền thẩm định và phê duyệt dự án các bước theo đúng quy định trong xây dựng cơ bản, đảm bảo chặt chẽ, thuận lợi cho giai đoạn lập Thiết kế kỹ thuật - Dự toán; không có trường hợp khi thẩm định phải lập lại từ đầu.

3. Tình hình lập, thẩm định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán: Nhìn chung các dự án thực hiện đúng trình tự, đảm bảo tiến độ đề ra; khi có Quyết định phê duyệt dự án, lựa chọn đơn vị tư vấn tiến hành lập thiết kế - dự toán để trình các ban ngành thẩm định và phê duyệt.

4. Tình hình thực hiện các dự án:



a) Việc quản lý thực hiện dự án:

- Công tác quản lý thực hiện dự án hiện nay thực hiện theo Luật Xây dựng, đối với các dự án do UBND huyện quyết định đầu tư giao Ban QLDA Xây dựng huyện làm chủ đầu tư, các phòng chuyên môn quản lý, giám sát đã bám sát kế hoạch chi tiết của từng dự án để thực hiện, đảm bảo tính đồng bộ khi thực hiện các dự án từ khâu chuẩn bị đầu tư, lập dự án và triển khai thi công.

b) Tình hình thực hiện dự án đầu tư:

Nhìn chung các dự án triển khai đảm bảo tiến độ đề ra; Công tác đảm bảo chất lượng luôn đặt lên hàng đầu, thực hiện theo đúng quy định về quản lý chất lượng công trình, thi công đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ và có sự giám sát chặt chẽ về mặt kỹ thuật, chất lượng thi công từng hạng mục công trình. Hợp đồng với các đơn vị chuyên môn để kiểm định chất lượng các hạng mục công trình, phát huy hiệu quả công tác quản lý dự án.

Tổ chức nghiệm thu khối lượng chặt chẽ thực tế tại công trình hoàn thành theo từng hạng mục mới giải ngân; có khối lượng nghiệm thu mới giải ngân, không có trường hợp nghiệm thu khống.

c) Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư:

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư trong năm 2019: 112.011,52 triệu đồng.
- Giá trị giải ngân vốn đầu tư công tính đến hết ngày 31/01/2020: 94.892,74 triệu đồng, đạt 84,72% KH vốn.

d) Năng lực tổ chức thực hiện dự án và việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư của Ban quản lý dự án và các nhà thầu:

Về cơ bản Ban quản lý do UBND huyện Mang Yang thành lập đều đủ năng lực để tổ chức thực hiện các công trình, đảm bảo tốt các quy định về quản lý đầu tư.

đ) Khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án và việc xử lý theo thẩm quyền: không có.

e) Đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt quá thẩm quyền: Không có.

5. Tình hình khai thác, vận hành dự án đã hoàn thành:

- Với các dự án hoàn thành, các ban ngành có liên quan tổ chức nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Đơn vị được nhận bàn giao công trình trực tiếp khai thác, vận hành và sử dụng công trình. Các công trình đưa vào sử dụng phát huy được hiệu quả đầu tư.

6. Các vướng mắc chính và kiến nghị: Không

(Kèm theo phụ biểu 03)

**VI. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC  
ĐỐI TÁC CÔNG TƯ: (Không có)**

**VII. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NGUỒN  
VỐN KHÁC: (Không có)**

**VIII. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ  
ĐẦU TƯ CỦA CÁC CHỦ ĐẦU TƯ VÀ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC:**



1. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo: Việc thực hiện chế độ báo cáo giám sát, đánh giá các dự án của chủ đầu tư so với cùng kỳ năm trước đã từng bước đi vào nề nếp.

2. Đánh giá chất lượng của các báo cáo: Thông tin báo cáo cơ bản khái quát được quá trình triển khai dự án.

3. Kết quả kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ: Trong năm 2019, UBND huyện đã tổ chức kiểm tra, đánh giá thực tế tại hiện trường các công trình; kết quả: các công trình cơ bản đạt chất lượng.

4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ tiếp theo: Thực hiện theo kế hoạch kiểm tra các công trình khởi công mới năm 2020.

5. Đánh giá chung về công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong kỳ: Công tác giám sát, đánh giá đầu tư ngày càng được nâng cao thể hiện qua chất lượng các công trình được giám sát, qua các cuộc kiểm tra phát hiện ít sai sót hơn.

6. Kết quả xử lý sau giám sát, đánh giá đầu tư: Những sai sót phát hiện qua các cuộc kiểm tra, các chủ đầu tư đã chỉ đạo đơn vị thi công khắc phục, sửa chữa đảm bảo chất lượng công trình.

7. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết.

- Công tác giám sát, đánh giá đầu tư vẫn còn nhiều hạn chế, nhất là thực hiện công tác báo cáo theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT. Cần phải quy định rõ hơn những dự án nào thì phải thực hiện báo cáo theo mẫu và có hướng dẫn nội dung báo cáo cụ thể hơn.

## **IX. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG:**

1. Tình hình triển khai công tác giám sát đầu tư của cộng đồng:

UBND cấp xã đã thành lập các Ban giám sát cộng đồng ở các xã chịu trách nhiệm giám sát các công trình trên địa bàn, đặc biệt là các công trình thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia từ khởi công đến khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

2. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo của Ủy ban MTTQ các cấp: Việc thực hiện báo cáo giám sát đầu tư của Ủy ban mặt trận Tổ quốc các cấp chủ yếu thực hiện trước các kỳ họp HĐND và các Hội nghị tiếp xúc cử tri. Việc chấp hành chế độ báo cáo nhìn chung chưa được các đơn vị tự giác thực hiện.

3. Các phát hiện chính của công tác giám sát đầu tư của cộng đồng: Chất lượng công trình cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế.

4. Kết quả xử lý sau giám sát đầu tư của cộng đồng:

Qua thực tiễn triển khai cho thấy, hoạt động của Ban giám sát đầu tư cộng đồng đã mang lại hiệu quả thiết thực, phát hiện kịp thời các sai phạm trong quá trình thi công, báo cáo cho Ủy ban MTTQ và UBND xã để kịp thời xử lý, đảm bảo chất lượng công trình.

5. Các khó khăn vướng mắc, kiến nghị giải pháp xử lý: Không.

## **X. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ:**

1. Các đề xuất về đổi mới cơ chế, chính sách, điều hành của Chính phủ, các Bộ, ngành:



Để thực hiện tốt công tác giám sát và đánh giá đầu tư theo Thông tư 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015, nên tổ chức các lớp tập huấn đến các chủ đầu tư, Ban giám sát cộng đồng để thực hiện có hiệu quả.

2. Các đề xuất về tổ chức thực hiện; Không có.

Trên đây là nội dung báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2019 của UBND huyện Mang Yang, kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh (B/c);
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT, KT

/

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Trọng



DEPARTAMENTO  
DE LIMA

Phụ biếu 01

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRONG KỲ BÁO CÁO

(Kèm theo Báo cáo: 47/BC-UBND ngày 18 tháng 2 năm 2020)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2019	Trong đó bố trí trả nợ đọng XDCB	Nợ đọng XDCB còn lại	Tình hình thực hiện từ khi khởi công đến 31/12/2019		Tình hình giải ngân từ khi khởi công đến 31/01/2020		Thất thoát, lãng phí được phát hiện
					Giá trị	so với KH (%)	Giá trị	so với KH (%)	
I	Dự án sử dụng vốn nhà nước	112.011,52	-	-	96.761,22	86,39	94.892,74	84,72	-
1	Vốn đầu tư công	112.011,52	-	-	96.761,22	86,39	94.892,74	84,72	
1.1	Vốn NSNN	112.011,52	-	-	96.761,22	86,39	94.892,74	84,72	
a	Vốn NSTW	23.610,00	-	-	23.610,00	100,00	23.610,00	100,00	
b	Vốn NSDP	88.401,52	-	-	73.151,22	82,75	71.282,74	80,64	
1.2	Vốn ODA và đối ứng								
1.3	Vốn TPCP								
1.4	Vốn đầu tư công khác								
2	Vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công								
3	Vốn khác								
3.1	Trong nước								
3.2	Nước ngoài								
II	Dự án đầu tư theo hình thức PPP								
1	Vốn đầu tư công tham gia (không tính vào tổng vốn đầu tư)								
2	Vốn chủ sở hữu								
2.1	Vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công								





1

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2019	Trong đó bố trí trả nợ đọng XDCB	Nợ đọng XDCB còn lại	Tình hình thực hiện từ khi khởi công đến 31/12/2019		Tình hình giải ngân từ khi khởi công đến 31/01/2020		Thất thoát, lãng phí được phát hiện
					Giá trị	so với KH (%)	Giá trị	so với KH (%)	
2.2	Vốn khác (trong nước)								
2.3	Vốn khác (nước ngoài)								
<b>3</b>	<b>Vốn vay</b>								
3.1	Vốn đầu tư công								
3.2	Vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công								
3.3	Vốn trong nước								
3.4	Vốn nước ngoài								
<b>III</b>	<b>Dự án sử dụng nguồn vốn khác</b>								
1	Vốn trong nước								
2	Vốn nước ngoài								
<b>IV</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>112.011,52</b>	-	-	<b>96.761,22</b>	<b>86,39</b>	<b>94.892,74</b>	<b>84,72</b>	-
1	Vốn đầu tư công (I.1 + II.1 + II.3.1)	112.011,52	-	-	96.761,22	86,39	94.892,74	84,72	-
2	Vốn nhà nước ngoài đầu tư công (I.2 + II.2.1 + III.3.2)								
3	Vốn khác								
	- Trong nước (I.3.1 + II.2.2 + II.3.3 + III.1)								
	- Nước ngoài (I.3.2 + II.2.3 + II.3.4 + III.2)								



H/



Phụ biếu 02

TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG

(Kèm theo Báo cáo: 48/BC-UBND ngày 17 tháng 2 năm 2020)

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Nội dung	CTMTQG	CTMT	CTMTĐP
<b>I</b>	<b>Chủ chương trình</b>			
1	Số lượng			
2	Tổng vốn kế hoạch			
3	Giá trị thực hiện			
4	Giá trị giải ngân			
<b>II</b>	<b>Chủ dự án thành phần</b>			
1	Số lượng			
2	Tổng vốn kế hoạch			
3	Giá trị thực hiện			
4	Giá trị giải ngân			
<b>III</b>	<b>Chủ đầu tư dự án thuộc các chương trình</b>			
1	Số lượng công trình	55		
2	Tổng vốn kế hoạch	23.610,00		
3	Giá trị thực hiện	23.610,00		
4	Giá trị giải ngân	23.610,00		



## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Báo cáo: 17/BC-UBND ngày 16 tháng 2 năm 2020)

TT	Nội dung	Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước	Phân theo nguồn vốn										DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC		
			Dự án đầu tư công								TPCP	ODA	NSĐP	Vốn ĐTC khác	
			Dự án sử dụng NSTW												
			Tổng số	A	B	C	Tổng số	A	B	C					
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
<b>I</b>	<b>Chuẩn bị đầu tư</b>														
<b>1</b>	<b>Chủ trương đầu tư</b>		4										4		
a	Số dự án có kế hoạch chuẩn bị chủ trương đầu tư trong kỳ														
b	Số dự án được thẩm định chủ trương trong kỳ														
c	Số dự án có quyết định chủ trương trong kỳ	4											4		
<b>2</b>	<b>Quyết định đầu tư</b>		56	-	-	56	55	-	-	55	-	-	1		
a	Số dự án có kế hoạch lập BCNCKT trong kỳ														
b	Số dự án được thẩm định trong kỳ														
c	Số dự án có quyết định đầu tư trong kỳ	56				56	55			55			1		
<b>II</b>	<b>Thực hiện đầu tư</b>														
<b>1</b>	<b>Số dự án thực hiện đầu tư trong kỳ</b>		65			65	55	-	-	55	-	-	10		
a	Số dự án chuyển tiếp		2			2							2		
b	Số dự án khởi công mới trong kỳ	63			63	55			55				8		
<b>2</b>	<b>Số dự án đã thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định trong kỳ</b>	65			65	55			55				10		





TT	Nội dung	Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước	Phân theo nguồn vốn								DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC	
			Dự án đầu tư công									
			Dự án sử dụng NSTW				TPCP	ODA	NSDP	Vốn ĐTC khác		
			Tổng số	A	B	C	Tổng số	A	B	C		
3	Số dự án đã thực hiện kiểm tra trong kỳ (do người có thẩm quyền Quyết định đầu tư và cơ quan quản lý NN thực hiện)											
4	Số dự án đã thực hiện đánh giá trong kỳ											
5	Số dự án có vi phạm về thủ tục đầu tư được phát hiện trong kỳ											
a	Không phù hợp với quy hoạch											
b	Phê duyệt không đúng thẩm quyền											
c	Không thực hiện đầy đủ trình tự thẩm tra, thẩm định dự án											
6	Số dự án có vi phạm quy định về quản lý chất lượng được phát hiện trong kỳ (theo quy định về quản lý chất lượng hiện hành)											
7	Số dự án có thất thoát, lãng phí được phát hiện trong kỳ (sau khi thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, quyết toán)											
a	Tổng vốn đầu tư của các dự án có thất thoát, lãng phí bị phát hiện											
b	Tổng số tiền bị thất thoát, lãng phí được xác định											



11



TT	Nội dung	Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước	Phân theo nguồn vốn							
			Dự án đầu tư công							
			Dự án sử dụng NSTW				TPCP	ODA	NSDP	Vốn ĐTC khác
			Tổng số	A	B	C	Tổng số	A	B	C
8	Số dự án chậm tiến độ trong kỳ									
a	Số dự án chậm tiến độ do thủ tục đầu tư									
b	Số dự án chậm tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng									
c	Số dự án chậm tiến độ do năng lực của chủ đầu tư, ban quản lý dự án và các nhà thầu									
d	Số dự án chậm tiến độ do bố trí vốn không kịp thời									
đ	Số dự án chậm do các nguyên nhân khác									
9	Số dự án phải điều chỉnh trong kỳ									
a	Số dự án phải điều chỉnh mục tiêu, quy mô đầu tư									
b	Số dự án phải điều chỉnh vốn đầu tư									
c	Số dự án phải điều chỉnh tiến độ đầu tư									
d	Số dự án phải điều chỉnh do các nguyên nhân khác									
10	Số dự án phải ngừng thực hiện vì các lý do khác nhau									
11	Số dự án thực hiện lựa chọn nhà thầu trong kỳ	63		63	55		55	-	8	
a	Tổng số gói thầu đã tổ chức lựa chọn nhà thầu trong kỳ	63		63	55		55	-	8	
-	Chỉ định thầu	2		2					2	

MAN  
1/15

P/



TT	Nội dung	Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước	Phân theo nguồn vốn								DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC	
			Dự án đầu tư công									
			Dự án sử dụng NSTW				TPCP	ODA	NSĐP	Vốn ĐTC khác		
			Tổng số	A	B	C	Tổng số	A	B	C		
-	Đầu thầu hạn chế	-	-			-						
-	Đầu thầu rộng rãi	6				6				6		
-	Hình thức khác	55				55	55					
b	Tổng số gói thầu có vi phạm thủ tục đấu thầu được phát hiện trong kỳ											
-	Đầu thầu không đúng quy định											
-	Ký hợp đồng không đúng quy định											
III	Kết thúc đầu tư, bàn giao đưa vào sử dụng											
1	Số dự án kết thúc đầu tư trong kỳ						22			22		
2	Lũy kế số dự án đã kết thúc nhưng chưa được quyết toán											
3	Số dự án được quyết toán trong kỳ											
4	Tình hình khai thác vận hành											
a	Số dự án đã đưa vào vận hành											
b	Số dự án đã đưa vào sử dụng có vấn đề về kỹ thuật, không có hiệu quả (nếu có)											
c	Số dự án được đánh giá tác động trong kỳ											

N

